**BÀI 32: DINH DƯỠNG VÀ TIÊU HÓA Ở NGƯỜI**

**Thời gian thực hiện: 4 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài học, HS đạt được các yêu cầu sau:

**1. Về năng lực**

**1.1. Năng lực chung**

- **Tự chủ và tự học:** Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, sơ đồ để tìm hiểu về dinh dưỡng và tiêu hóa ở người.

- **Giao tiếp và hợp tác:** Tương tác tích cực với các thành viên trong nhóm, sử dụng ngôn ngữ một cách khoa học để diễn đạt. Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều tham gia và trình bày ý kiến khi thực hiện các nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.

***-*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập và thực hành.

**1.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- **Nhận thức khoa học tự nhiên:**

+ Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng và mối quan hệ giữa tiêu hóa, dinh dưỡng.

+ Trình bày được chức năng của hệ tiêu hóa; kể tên được các cơ quan của hệ tiêu hóa, nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tiêu hóa.

+ Trình bày được chế độ dinh dưỡng của con người ở các độ tuổi; nêu được nguyên tắc lập khẩu phần ăn cho con người.

+ Nêu được một số bệnh về đường tiêu hóa và cách phòng chống các bệnh đó; vận dụng để phòng chống các bệnh về tiêu hóa cho bản thân và gia đình.

+ Trình bày được một số vấn đề an toàn thực phẩm. Đọc và hiểu được ý nghĩa của các thông tin ghi trên nhãn hiệu bao bì thực phẩm và biết cách sử dụng thực phẩm đó một cách phù hợp.

- **Tìm hiểu tự nhiên:** Thực hiện được dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương; dự án điều tra một số bệnh đường tiêu hóa trong trường học hoặc tại địa phương.

- **Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:** Vận dụng được hiểu biết về an toàn thực phẩm để đề xuất các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn cho bản thân và gia đình. Thực hành xây dựng chế độ dinh dưỡng cho bản thân và những người trong gia đình.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về dinh dưỡng và tiêu hóa ở người.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- Có ý thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của bản thân và người thân trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, SGV, SBT khoa học tự nhiên 8, kế hoạch bài dạy.

- Hình ảnh các loại thực phẩm; tranh phóng to cấu tạo hệ tiêu hóa ở người; hình ảnh các giai đoạn sâu răng, hình ảnh dạ dày và tá tràng bị viêm loét; hình ảnh mất an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Mẫu phiếu điều tra một số bệnh về đường tiêu hòa và điều tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

**2. Học sinh:**

- SGK, SBT khoa học tự nhiên 8.

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập, tạo tâm thế hứng thú, sẵn sàng tìm hiểu kiến thức mới.

**b) Nội dung:**

- GV cho hs tham gia trò chơi: Ai nhanh hơn ai

+ Trong 1 phút hs sẽ liệt kê các thực phẩm mà chúng ta sử dụng trong 1 ngày

+ Cho hs chấm chéo bài của bạn theo đáp án của gv

Hs nào liệt kê được nhiều hơn và chính xác sẽ dành được điểm

**c) Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của HS (có thể đúng hoặc sai).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập.*- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:*  |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu khái niệm chất dinh dưỡng và dinh dưỡng**

**a) Mục tiêu:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Qua nghiên cứu thông tin tìm hiểu về khái niệm về chất dinh dưỡng, dinh dưỡng và mối quan hệ giữa dinh dưỡng và tiêu hoá

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu hs trả lời các câu hỏi liên quan đến khái niệm về dinh dưỡng và chất dinh dưỡng qua các ví dụ cụ thể.

 + Chúng ta ăn các loại thức ăn vào cơ thể hằng ngày để làm gì?

+ Chất dinh dưỡng là gì?

+ Có những nhóm chất dinh dưỡng nào?

- Rút ra nội dung về khái niệm chất dinh dưỡng

+ Làm thế nào để các thức ăn mà chúng ta ăn vào có thể trở thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể có thể sự dụng được?

+ Dinh dưỡng là quá trình diễn ra như thế nào?

**c) Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của HS (có thể đúng hoặc sai).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. *- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:*  | **I. Khái niệm chất dinh dưỡng và dinh dưỡng**- Chất dinh dưỡng là các chất có trong thức ăn mà cơ thể sử dụng làm nguyên liệu cấu tạo cơ thể và cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống- Các nhóm chất dinh dưỡng chính:+ Carbohydrate+ Lipid+ Protein+ Vitamin+ Muối khoáng.- Dinh dưỡng là quá trình thu nhận, biến đổi và sử dụng các chất dinh dưỡng để duy trì sự sống của cơ thểHệ tiêu hoá giúp biến đổi thức ăn thành chất dinh dưỡng và hấp thụ chúng vào cơ thể |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu sự tiêu hoá ở người**

**a) Mục tiêu:**

- Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên: Qua quan sát tranh hình tìm hiểu cấu tạo của các cơ quan trong hệ tiêu hoá của người và tìm hiểu chức năng của các cơ quan trong hệ tiêu hoá

**b) Nội dung:**

- GV treo tranh câm, yêu cầu hs thảo luận cặp đôi trong 5 phút,

+ Hoàn thành chú thích cấu tạo của hệ tiêu hoá và mô tả cấu tạo của hệ tiếu hoá

- Rút ra nội dung về cấu tạo hệ tiêu hoá

H1: Xác định tên các cơ quan của hệ tiêu hoá mà thức ăn không đi qua?

H2: bổ sung đó là các tuyến tiêu hoá

H3: Hệ tiêu hoá có chức năng gì?

Gv: thảo luận nhóm 4 trong 10 phút hoàn thành phiếu học tập số 1:

Phiếu học tập số 1

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tiêu hoá cơ học (lý học) | Cơ quan thực hiện | Tiêu hoá hoá học | Cơ quan thực hiện |
| Tiêu hoá ở khoang miệng |  |  |  |  |
| Tiêu hoá ở dạ dày |  |  |  |  |
| Tiêu hoá ở ruột non |  |  |  |  |
| Tiêu hoá ở ruột già và trực tràng |  |  |  |  |

H4: Các cơ quan trong hệ tiêu hoá đã phối hợp với nhau như thế nào để thực hiện chức năng tiêu hoá thức ăn. Từ đó rút ra mối quan hệ giữa tiêu hoá và dinh dưỡng?

**c) Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của HS (có thể đúng hoặc sai).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV. *- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- GV gọi ngẫu nhiên 1 nhóm học sinh trình bày đáp án***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:*  | **II. Tiêu hoá ở người****1. Cấu tạo và chức năng của hệ tiêu hoá****-** Gồm các cơ quan: + Ống tiêu hoá: Miệng-> Hầu-> Thực quản-> Dạ dày-> Ruột non-> Ruột già-> Hậu môn.+ Tuyến tiêu hoá: Tuyến nước bọt, tuyến tuỵ, gan, túi mật, tuyến vị, tuyến ruột, **2. Quá trình tiêu hoá ở người**Nội dung: Đáp án phiếu học tập số 1 |

Đáp án phiếu học tập số 1

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tiêu hoá cơ học (lý học) | Cơ quan thực hiện | Tiêu hoá hoá học | Cơ quan thực hiện |
| Tiêu hoá ở khoang miệng | - Nhai, nghiền nát thức ăn- Đảo trộn thức ăn- Tiết nước bọt | - Răng- Lưỡi-Tuyến nước bọt | Tinh bột chín biến đổi thành đường maltose | Enzyme amylase trong nước bọt |
| Tiêu hoá ở dạ dày | - Co bóp, nhào trộn thức ăn- Tiết dịch vị | - Cơ của thành dạ dày- Tuyến vị | Protein biến đổi thành các axit amin chuỗi ngắn | Enzyme pepsine trong dịch vị |
| Tiêu hoá ở ruột non | - Co bóp đấy thức ăn đi trong ruột- Tiết dịch tiêu hoá- Hấp thụ các chất dinh dưỡng vào mạch máu | - Thành cơ của ruột non- Tuyến tuỵ, gan, tuyến ruột- Thành ruột non | Biến đổi toàn bộ thức ăn thành các chất dinh dưỡng:Protein-> axid aminLipid -> Axid béo và glixerinCarbohydrate -> glucose  | Enzyme có trong dich tuỵ, dịch mật và dịch ruột |
| Tiêu hoá ở ruột già và trực tràng | - Co bóp để đẩy thức ăn- Hấp thụ nước  | - Thành cơ ruột già- Thành cơ ruột già  | - Phân huỷ các thành phần còn lại của protein và carbohydrate lên men và tạo phân | Vi khuẩn trong ruột già |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiều 1 số bệnh về đường tiêu hoá**

**a) Mục tiêu:**

**-** Nêu được một số bệnh về đường tiêu hoá và cách phòng chống các bệnh đó

- Vận dụng để phòng chống các bệnh đó cho gia đình và bản thân.

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 6 theo kỹ thuật khăn trải bàn trả lời các câu hỏi

Câu 1: Mô tả các giai đoạn hình thành lỗ sâu răng?

Câu 2: Nêu nguyên nhân dẫn tới sâu răng?

Câu 3: Để phòng sâu răng chúng ta phải làm gì?

- Gv yêu cầu hs thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 2

Phiếu học tập số 2

Họ và tên:…………………………………………….Nhóm:………………..

**Tìm hiểu bệnh dạ dày – tá tràng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nguyên nhân | Biểu hiện | Cách điều trị | Cách phòng tránh |
|  |  |  |  |

Hs trả lời các câu hỏi:

H4: Người bị viêm loét dạ dạ nên và không nên ăn các loại thức ăn, đồ uống nào? Hãy giải thích tại sao?

H5: Hãy nêu các biện pháp bảo vệ hệ tiêu hoá và cơ sở khoa học của các biện pháp đó?

H6: Ở gia đình em đã sử dụng các biện pháp gì để bảo vệ hệ tiêu hoá?

**c) Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của HS

- Nội dung phiếu học tập đã hoàn thành

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV yêu cầu HS thảo luận để trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập.***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động theo yêu cầu của GV. *- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:*  | **III. Một số bệnh về đường tiêu hoá****1. Sâu răng****-** Sâu răng là tình trạng răng bị tổn thương phần mô cứng của răng do vi khuẩn gây ra, hình thành các lỗ nhỏ trên răng. Gây đau, thức ăn nhét vào lỗ sâu gây khó chịu- Cần vệ sinh răng miệng đúng cách để phòng tránh sâu răng và hạn chế sự lan rộng của lỗ sâu răng**2. Viêm loét dạ dày – tá tràng**Nội dung phiếu học tập số 2 |

Đáp án phiếu học tập số 2

**Tìm hiểu bệnh dạ dày – tá tràng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nguyên nhân | Biểu hiện | Cách điều trị | Cách phòng tránh |
| - Do vi khuẩn *Helicobacter pylori**-* Do chế độ ăn uống, sinh hoạt không hợp lý:+ Uống bia rượu+ Thức khuya, căng thẳng,.. | - Đau bụng vùng trên rốn, đầy bụng, khó tiêu, buồn nôn, mất ngủ, ngủ không ngon giấc, ợ hơi, ợ chua, rối loạn tiêu hoá,… | - Sử dụng thuốc theo đơn của bác sĩ | - Duy trì chế độ ăn uống hợp lý:+ Không nên uống nhiều rượu, bia+ Ăn các loại thức ăn tươi, tốt cho sức khoẻ: Rau, củ quả- Nghỉ ngơi và sinh hoạt điều độ- Giữ tinh thần thoải mái tránh lo âu căng thẳng |

**Hoạt động 2.4. Tìm hiểu chế độ dinh dưỡng ở người**

**a) Mục tiêu:**

- Trình bày được chế độ dinh dưỡng của người ở các độ tuổi

- Nêu được nguyên tắc lập khẩu phần ăn cho con người

- Xây dựng được chế độ dinh dưỡng cho bản thân và những thành viên trong gia đình.

- Nêu được các vấn đề liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm và có biện pháp đảm bảo an toàn trong bảo quản và chế biến thực phẩm. Đọc và hiểu được các thông tin ghi trên bao bì của một sản phẩm thực phẩm nhất định

**b) Nội dung:**

- H8: Chế độ dinh dưỡng của cơ thể người phụ thuộc vào những yếu tố nào? Cho ví dụ?

- Xây dựng khẩu phần ăn cho bản thân theo các bước sgk

Gv yêu cầu hs làm việc cá nhân, ghi vào giấy nhớ trong 5 phút trả lời các câu hỏi từ H9 đến H12. Sau đó thảo luận nhóm 7 phút thống nhất ý kiến và ghi vào phiếu nhóm

- H9: Thế nào là an toàn vệ sinh thực phẩm?

- H10: Nguyên nhân gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm?

- H11: Các bệnh do mất an toàn vệ sinh thực phẩm gây nên?

- H12: Nêu các biện pháp phòng tránh mất vệ sinh an toàn thực phẩm?

**c) Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của HS (có thể đúng hoặc sai).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu nhóm*- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- GV gọi ngẫu nhiên 1 nhóm học sinh trình bày đáp án, mỗi nhóm trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:*  | **IV. Chế độ dinh dưỡng ở người**Chế độ dinh dưỡng ở người phụ thuộc vào các yếu tố: - Độ tuổi- Giới tính- Trạng thái sinh lý- Chế độ làm việc**V. An toàn vệ sinh thực phẩm**- An toàn vệ sinh thực phẩm là giữ cho thực phẩm không bị nhiễm khuẩn, nhiễm độc và biến chất- Nguyên nhân gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm: + Vi sinh vật và độc tố của vi sinh vật+ Bị biến chất: Ôi thiu chứa histamine+ Bị nhiễm độc hoá học: Chì, formaldehyde+ Thực phẩm chứa sẵn độc tố: Nấm độc, mầm khoai tây, cá nóc,..- Tác hại:+ Gây rối loạn tiêu hoá: Đau bụng, đầy hơi, tiêu chảy, nôn,…+ Gây rối loạn thần kinh: Đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, tê liệt các chi,…- Biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm:+ Lựa chọn thực phẩm đảm bảo vệ sinh, rõ nguồn gốc+ Bảo quản thực phẩm đúng cách+ Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng đối với thực phẩm đóng gói+ Không để lẫn thực phẩm sống với thực phẩm đã được nấu chín,… |

**Hoạt động 2.5. Dự án điều tra một số bệnh đường tiêu hoá và vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm**

**a) Mục tiêu:**

- Thực hiện được dự án điều tra một số bệnh về đường tiêu hoá và vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm ở trường học hoặc địa phương

**b) Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ điều tra cho từng nhóm tìm hiểu các vấn đề liên quan đến các bệnh về đường tiêu hoá và vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm tại địa phương hoặc trong trường học

Nhóm 1,3: Tìm hiều 2 loại bệnh về đường tiêu hoá

Nhóm 2: Tìm hiều vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm tại trường học

Nhóm 4: Tìm hiểu vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm tại địa phương nơi mình sống

Quá trình điều tra được thực hiện ngoài giờ lên lớp

Các nhóm sẽ làm báo cáo: Video, powerpoint, poster,… Hoặc làm theo mẫu phiếu điều tra gv giao

Trình bày vào tiết học

**c) Sản phẩm:**

- Báo cáo của các nhóm đã hoà thành

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV yêu cầu HS điều tra nội dung tương ứng từng nhóm***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS điều tra và làm báo cáo*- Giáo viên:* Theo dõi và góp ý khi cần.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- GV cho các nhóm lên báo cáo kết quả đã thu thập được trước lớp***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:*  | **VI. Dự án: Điều tra một số bệnh đường tiêu hoá và vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.**Nội dung báo cáo của các nhóm |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

**-** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**b) Nội dung:**

- HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

**c)****Sản phẩm:**

- HS trình bày Sơ đồ tư duy trước lớp.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***GV yêu cầu HS tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ tư duy vào vở ghi.***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

**b) Nội dung:**

- Tại sao không nên ăn đồ ăn vặt?

- Tại sao buổi tối không nên ăn quá no?

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của hs

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***HS thực hiện yêu cầu của gv.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***Hs trình bày câu trả lời***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***Gv nhận xét, cho điểm. |  |

**IV. Hướng dẫn về nhà**

Học bài cũ

Làm bài tập ở SBT